

Bản án số: 19 /2022/HNGĐ – ST

Ngày 14 tháng 9 năm 2022.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Thắng;

2. Ông Đỗ Minh Thanh;

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số thụ lý số 53/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Tẩn Văn S.

2. *Bị đơn:* chị Lý Mùi Ch.

Cùng địa chỉ: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có mặt.

Người phiên dịch: chị Chảo Mùi N,

Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 10/8/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh Tẩn Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Lý Mùi Ch sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, không đăng ký kết hôn. Sau khi về ở với nhau vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xuất phát từ đó vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thể khắc phục được. Nay anh và chị Chiệp không còn tình cảm, anh xin được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 người con chung, cháu lớn là Tần San Mây, sinh ngày 09/02/2005, cháu nhỏ Tần Láo Tả, sinh ngày 01/11/2007. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Tần Láo Tả và chị Chiệp nuôi dưỡng cháu Tần San Mây đến tuổi trưởng thành.

Anh không yêu cầu chị Chiệp đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Tại bản tự khai ngày 16/8/2022 và tại phiên tòa bị đơn chị Lý Mùi Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tần Văn S về ở với nhau từ năm 2003, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, sống với nhau như vợ chồng từ đó đến nay không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau, hai bên tập chung làm ăn nuôi dạy con, tuy nhiên đến hai năm trở lại đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh Siêu đi làm thuê thỉnh thoảng mới về, khi về thì đánh đập và chửi chị, lý do là anh Siêu muốn bỏ vợ để lấy vợ khác. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị về nhà mẹ đẻ để ở, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn khắc phục được, chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 người con chung đúng như anh Siêu đã khai. Do chị không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay.

Đối với vụ án này do anh chị không đăng ký kết hôn, nên không hòa giải về quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa: Chị Lý Mùi Ch đề nghị anh Siêu chia tài sản cho chị thì chị mới đồng ý ly hôn.

Về con anh chị thỏa thuận anh Tần Văn S nuôi dưỡng cả hai cháu và anh S không yêu cầu chị Lý Mùi Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Kiểm sát viên có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tần Văn S và chị Lý Mùi Ch.

Về con: Giao cháu Tần San Mây, sinh ngày 09/02/2005 và cháu Tần Lão Tả, sinh ngày 01/11/2007 cho anh Tần Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí anh Tần Văn S phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Lý Mùi Ch có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Anh Tần Văn S và chị Lý Mùi Ch chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 không đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 qui định *“Nam nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”*. Từ sau ngày 01/01/2003 đến nay anh chị không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: *“Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định *“ Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ chồng”* . Như vậy hôn nhân giữa anh Tần Văn S và chị Lý Mùi Ch không có giá trị pháp lý, không được pháp luật bảo vệ, nay anh, chị phát sinh mâu thuẫn, anh Siêu xin ly hôn, chị Chiệp không đồng ý. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tần Văn S và chị Lý Mùi Ch là phù hợp với khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 người con chung, cháu lớn là Tấn San Mây, sinh ngày 09/02/2005, cháu nhỏ Tấn Láo Tả, sinh ngày 01/11/2007.

Tại phiên tòa anh chị thỏa thuận về việc nuôi con, anh Siêu là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành.

Xét thấy anh, chị đều là lao động tự do, điều kiện để nuôi con là như nhau, việc thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, tại phiên tòa cháu Tấn San Mây và tại biên bản hỏi ý kiến của cháu Tấn Láo Tả cũng đồng ý ở với anh, vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về con cho anh, chị là phù hợp là phù hợp với Điều 15; 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tấn Văn S không yêu cầu chị Lý Mùi Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Tòa án không giải quyết, chị Lý Mùi Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[5] Về tài sản: tại phiên tòa chị Lý Mùi Ch yêu cầu anh Tấn Văn S phải chia tài sản cho chị gồm các tài sản như ruộng, trâu, máy xay xát, nhà, bếp và xe máy. Xét thấy tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải ngày 24/8/2022 chị Lý Mùi Ch không đưa ra yêu cầu chia tài sản, tại phiên tòa hôm nay chị mới đưa ra, Tòa án không thụ lý và giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết trong vụ án khác nếu chị Chiệp có yêu cầu.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Anh Tấn Văn S phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tấn Văn S và chị Lý Mùi Ch.

2. Về con: Công nhận sự thỏa thuận của anh Tấn Văn S và chị Lý Mùi Ch như sau:

Anh Tần Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tần San Mây, sinh ngày 09/02/2005 và cháu Tần Láo Tả, sinh ngày 01/11/2007 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lý Mùi Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Tần Văn S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002257 ngày 15 tháng 8 năm 2022. Anh Tần Văn S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

